TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 39, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Anh	1	44	8.0	*Tám*	
2	Nguyễn Văn Biên	2	47	7.5	*Bảy rưỡi*	
3	Đoàn Văn Cường	3	32	7.0	*Bảy*	
4	Nguyễn Thị Dần	4	05	8.5	*Tám rưỡi*	
5	Ma Huyền Dự	5	24	7.0	*Bảy*	
6	Trần Văn Đại	6	21	7.0	*Bảy*	
7	Vũ Xuân Đại	7	08	7.5	*Bảy rưỡi*	
8	Trần Tiến Đại	8	20	7.0	*Bảy*	
9	Phạm Thế Đức	9	63	7.5	*Bảy rưỡi*	
10	Ngô Văn Giang	10	61	7.5	*Bảy rưỡi*	
11	Đỗ Văn Giang	11	11	7.0	*Bảy*	
12	Trần Thị Hảo	12	22	7.5	*Bảy rưỡi*	
13	Trần Thị Hiền	13	41	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Dương Đức Hiếu	14	34	7.0	*Bảy*	
15	Trần Thị Hoa	15	48	7.5	*Bảy rưỡi*	
16	Nguyễn Thị Hòa	16	16	7.5	*Bảy rưỡi*	
17	Hoàng Lê Hoan	17	07	7.0	*Bảy*	
18	Phan Thị Kim Hoàn	18	50	8.0	*Tám*	
19	Vi Văn Hợi	19	25	7.0	*Bảy*	
20	Lê Thị Hồng	20	42	7.0	*Bảy*	
21	Nguyễn Thị Huệ	21	46	7.5	*Bảy rưỡi*	
22	Đỗ Mạnh Hùng	22	27	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Phạm Xuân Hưng	23	29	7.0	*Bảy*	
24	Hoàng Văn Hưng	24	49	7.0	*Bảy*	
25	Phạm Thị Mai Hương	25	38	8.0	*Tám*	
26	Vũ Thị Huyền	26	59	7.5	*Bảy rưỡi*	
27	Nguyễn Văn Huỳnh	27	53	7.5	*Bảy rưỡi*	
28	Nguyễn Trung Kiên	28	54	7.0	*Bảy*	
29	Trịnh Thị Lê	29	37	7.5	*Bảy rưỡi*	
30	Đoàn Thị Len	30	39	7.0	*Bảy*	
31	Dương Thị Liên	31	62	8.0	*Tám*	
32	Đinh Thị Thùy Linh	32	36	7.5	*Bảy rưỡi*	
33	Nguyễn Thị Phương Loan	33	51	7.0	*Bảy*	
34	Ma Đình Lương	34	13	6.5	*Sáu rưỡi*	
35	Phạm Thị Mai	35	40	8.0	*Tám*	
36	Lê Thị Trà My	36	06	7.5	*Bảy rưỡi*	
37	Nông Thị Nghị	37	10	7.0	*Bảy*	
38	Nguyễn Xuân Ngọc	38	26	7.5	*Bảy rưỡi*	
39	Nguyễn Thị Nhẫn	39	19	7.0	*Bảy*	
40	Vũ Thị Nhung	40	45	8.0	*Tám*	
41	Lý Thị Thu Phương	41	57	8.0	*Tám*	
42	Lâm Thanh Quyết	42	65	7.5	*Bảy rưỡi*	
43	Lý Thị Sinh	43	04	8.0	*Tám*	
44	Lê Văn Sơn	44	09	7.0	*Bảy*	
45	Lê Văn Sỹ	45	30	7.0	*Bảy*	
46	Trần Huy Thái	46	33	7.0	*Bảy*	
47	Hoàng Thị Thắm	47	58	8.0	*Tám*	
48	Dương Thủy Thanh	48	18	7.0	*Bảy*	
49	Nguyễn Hữu Thanh	49	17	6.5	*Sáu rưỡi*	
50	Nông Văn Thanh	50	43	7.5	*Bảy rưỡi*	
51	Ma Doãn Thành	51	28	7.0	*Bảy*	
52	Đặng Văn Thuật	52	35	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Cao Thị Thủy	53	31	8.0	*Tám*	
54	Nguyễn Đặng Huyền Trang	54	60	8.0	*Tám*	
55	Nguyễn Thị Thu Trang	55	15	7.0	*Bảy*	
56	Nguyễn Xuân Trường	56	52	7.5	*Bảy rưỡi*	
57	Dương Minh Tuấn	57	55	8.0	*Tám*	
58	Diệp Anh Tùng	58	12	7.0	*Bảy*	
59	Trần Thị Văn	59	56	7.5	*Bảy rưỡi*	
60	Triệu Thị Vấn	60	14	7.5	*Bảy rưỡi*	
61	Lương Quang Vĩnh	61	64	7.5	*Bảy rưỡi*	
62	Hoàng Tuấn Vũ	62	23	7.0	*Bảy*	
63	Nguyễn Thùy Linh	63	03	7.5	*Bảy rưỡi*	P.III.2-K45KTT
64	Nguyễn Thị Thu Huyền	64	02	7.5	*Bảy rưỡi*	P.III.2-K45KTT
65	Hoàng Thị Thơm	65	01	7.0	*Bảy*	P.III.2-K45KTT

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phúc Ái

KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Hồng Mây

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên